

Số: 20 /KH-THCSTT

An Lão, ngày 05 tháng 9 năm 2025

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025–2026

### I. CÁC CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân về Ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ công văn số 4567/BGDĐ-GDTrH ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026; Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT Điều lệ trường THCS và THPT của Bộ GD&ĐT ban hành ngày 15/9/2020;

Căn cứ Công văn số 5775/SGDĐT-GDTrH ban hành ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng về nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Trường THCS Tân Thắng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

### II. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

#### 1. Môi trường bên ngoài

##### 1.1. Thời cơ

###### 1.1.1. Cơ chế, chính sách

- Ngành giáo dục thực hiện nhiệm vụ trong bối cảnh sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính thực hiện chính quyền địa phương hai cấp. BGD tài liệu hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về phân cấp phân quyền về lĩnh vực giáo dục, và hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo chính quyền địa phương hai cấp. Trường THCS Tân Thắng thuộc quản lý nhà nước UBND xã An Lão.

###### 1.1.2. Sự phát triển của khoa học, công nghệ

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn của HS, CMHS

đôi với giáo dục, qua đó thúc đẩy nhu cầu học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà trường đổi mới giáo dục.

- Công nghệ thông tin và truyền thông phát triển mạnh cho phép CBQL, GV và HS có điều kiện tiếp cận và thụ hưởng các phương tiện, nội dung, phương pháp dạy học hiện đại, tiên tiến góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

#### *1.1.3. Môi trường văn hóa, xã hội, kinh tế của địa phương*

- Trường nằm trên địa phận xã An Thắng, Tân Dân (trước khi sáp nhập) đều xã đạt nông thôn mới, giao thông thuận tiện, cơ sở vật chất nhà trường được quan tâm xây dựng đạt trường chuẩn mức độ 2 từ tháng 01/2025.

- Phụ huynh cơ bản làm nghề nông, một số lao động tại khu công nghiệp trên địa bàn các xã lân cận, đời sống và mức thu nhập tăng đáng kể so với năm trước (không còn hộ nghèo).

#### *1.1.4. Quan hệ cộng đồng.*

- Nhiều công ty, tổ chức quốc tế được nhà nước cho phép hoạt động tại các địa phương góp phần giải quyết công ăn việc làm cho con em và nhân dân và là cơ hội hội nhập và tiếp cận nền văn hoá tiên tiến các nước trong khu vực và thế giới, nhà trường luôn được các đơn vị kết nghĩa Công ty bao bì Liên hoàn phát, các đơn vị bộ đội 679, tiểu đoàn 75 quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ.

#### *1.1.5. Các yếu tố khác*

Thiên tai, dịch bệnh khó lường đặt ra những khó khăn, thách thức nhưng đây cũng là cơ hội để ngành GD&ĐT nói chung, nhà trường nói riêng chuyển đổi số, đổi mới phương pháp dạy - học, tăng cường học liệu, trang bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật, các điều kiện phục vụ dạy và học.

### **1.2. Thách thức**

#### *1.2.1. Cơ chế, chính sách*

- Việc giao chỉ tiêu biên chế, số người làm việc chưa kịp thời so với quy mô trường lớp tại đầu năm học.

- Kinh phí chi trả thừa giờ do thiếu giáo viên rất bất cập. Kinh phí chi trả dạy thêm học thêm các đối tượng ôn thi vào lớp 10, bồi dưỡng học sinh giỏi... chưa được bố trí trong dự toán giao ngân sách. (Ôn thi cho HS vào lớp 10 năm 2024- 2025 chưa có nguồn chi trả).

#### *1.2.2. Khoa học, công nghệ*

Mặt trái của internet, mạng xã hội, điện thoại thông minh và các phương tiện thông tin khác với nội dung không lành mạnh, không đúng đắn đã làm ảnh hưởng đến thời gian học tập, tác động xấu đến nhận thức và hành vi của một số học sinh.

#### *1.2.3. Môi trường văn hóa, xã hội, kinh tế của địa phương*

- Trường có hai điểm trường cách nhau 2 km việc tổ chức sinh hoạt tập thể ngoại khoá gặp khó khăn. Điểm trường số 2 đang được tu sửa ảnh hưởng không nhỏ đến việc tổ chức hoạt động giáo dục, đặc biệt công tác an toàn an ninh trường học.

- Một bộ phận CMHS thiếu quan tâm học sinh, chưa phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh. Một số phụ huynh chưa nhận thức đúng đắn trong việc trang bị và giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện đặc biệt kỹ năng mềm, đưa tiếng anh dần trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

## **2. Bối cảnh bên trong**

### **2.1. Thực trạng nhà trường**

#### *2.1.1. Về đội ngũ*

- Ban giám hiệu: 03 đồng chí .

- GV giảng dạy: 45 đồng chí ( trong đó: có 40 giáo viên biên chế, 04 hợp đồng theo Nghị định 111, 01 hợp đồng trường). So với số giao người làm việc năm 2025 còn thiếu 6 biên chế giáo viên. So với quy mô 27 lớp thiếu 9 giáo viên.

- NV: 10 đồng chí (biên chế 05, hợp đồng 05: bảo vệ, tạp vụ). Thừa 2 nhân viên ( 1 thiết bị, 1 văn thư- thủ quỹ).

- Trình độ chuyên môn: 100% CB, GV đạt chuẩn; trong đó có 3 CB, GV đã tốt nghiệp và đang theo học Thạc sĩ.

#### *2.1.2. Về học sinh*

a) Kết quả năm học 2024-2025:

\* Số lượng HS:

- Tổng số HS: 1107 em.

- Tổng số lớp: 26 lớp (khối 6: 07 lớp, khối 7: 7lớp, khối 8: 7 lớp, khối 9: 5 lớp).

\* Chất lượng đại trà :

+ Kết quả học tập loại tốt: 37,4%; Khá 66,9; Đạt 11%,; chưa đạt: 2 em chiếm

+ Kết quả rèn luyện loại tốt: 95,65%; Khá 4,2%; Đạt 0,15.

+ Tỷ lệ lên lớp 99,9% ( 1 học sinh lưu ban 6D), tỷ lệ xét tốt nghiệp đạt 100%.

+ Tỷ lệ chuyển cấp:  $115/146 = 78,76\%$ . Có 3 học sinh đạt 27,5/30đ tại hội đồng tuyển sinh THPT An Lão- Tam khoa.(Điểm xét tuyển THPT An Lão lần 1: 17, Quốc Tuấn lần 1: 16). Điểm trung bình toàn trường đạt 19,36/30.

- Công tác học sinh giỏi: tổng số 32 giải cấp huyện

+ Văn hóa: 31 giải (1 nhất, 9 nhì, 7 ba, 14 KK).

+ Sơn ca : 01 giải nhì.

+ TĐTT : có 01 học sinh tham gia dự sát hạch chọn đội tuyển bơi quốc gia.

**b) Quy mô số lớp, số HS năm học 2025-2026**

STT	Khối	Số lớp		Số học sinh	
		Điểm trường 1	Điểm trường 2	Điểm trường 1	Điểm trường 2
1	6	4	3	163	129
2	7	4	3	169	118
3	8	4	3	180	153
4	9	3	3	136	128
Tại các điểm trường		15	12	648	528
<b>Tổng toàn trường</b>		<b>27 lớp</b> K6: 292HS, K7: 287HS, K8:333 HS, K9: 264HS.			<b>1176 học sinh</b>

*2.1.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học*

STT	Loại phòng	Số lượng			Ghi chú
		Điểm trường 1	Điểm trường 2	Toàn trường	
1	Phòng học	13	12	27	Chuyển 1 phòng công nghệ thành phòng học
3	Phòng y tế	01	01	02	
4	Phòng tư vấn học đường	01	01	02	Cơ sở 1 ghép với phòng đọc học sinh
5	Phòng Đội	01	01	02	Gheps phòng y tế- CS1
6	Phòng tổ chuyên môn	02	02	04	
7	Phòng TBTN	01	01	02	
8	Hội trường – Phòng họp	01	01	02	
9	Thư viện	01	01	02	
10	Phòng học bộ môn gồm:				
	Phòng AN		01	01	
	Phòng tin	01	01	02	CS 1 kết hợp phòng học thông minh
	Phòng KHTN1	01	01	02	

	Phòng KHTN 2	01	01	02	
	Phòng CN	0	01	01	
	Phòng KHXXH	02	01	03	Điểm trường 1 ghép với phòng học 7C,7D
	Phòng học đa năng	01	0	01	Cơ sở 1 học thông minh ghép với phòng

+ Có 27 phòng học đủ tiêu chuẩn; các phòng học có ti vi màn hình lớn được kết nối Internet tốc độ cao; đảm bảo mỗi lớp 01 phòng. Cơ sở 1 có 15 lớp, cơ sở 2 có 12 lớp.

+ Có 10 phòng học bộ môn: 02 phòng Tin học, trong đó: 01 phòng tin học kết hợp phòng học thông minh, 01 phòng Ngoại ngữ, 02 phòng Vật lý, 02 phòng Hóa học, 01 âm nhạc, 01 phòng đa năng, Phòng KHXXH: 3

+ Các phòng chức năng gồm: Tại mỗi cơ sở có 03 phòng Ban giám hiệu, 01 phòng Đội, 01 phòng truyền thống, 01 phòng GV, 01 phòng tư vấn học đường, 01 phòng Văn thư, 01 phòng kế toán, 01 phòng thư viện, 01 phòng y tế, 01 phòng thiết bị đồ dùng, 02 phòng sinh hoạt tổ nhóm... được bố trí hợp lí, thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập.

+ Khu sân chơi bãi tập rộng rãi, thoáng mát, có 2 nhà đa năng.

## **2.2. Điểm mạnh:**

### *2.2.1. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên*

- Đội ngũ CB, GV năng động, sáng tạo, sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ với tinh thần và trách nhiệm cao; được đào tạo bài bản, có trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ khá vững vàng; thành thạo về công nghệ thông tin, có khả năng và phương pháp làm việc giảng dạy khá tốt. Nhân viên nhiệt tình, tận tụy, thạo công việc.

- Chất lượng 100% đạt chuẩn trở lên. Nhiều giáo viên có kinh nghiệm và thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 THPT.

### *2.2.2. Về học sinh*

- Đa số học sinh có đạo đức, tư cách tốt, tự giác chấp hành nội quy nhà trường và pháp luật nhà nước.

### *2.2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

- Trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, cảnh quan khang trang sạch đẹp.

- Đủ phòng học mỗi lớp/phòng, học chính khóa 1 ca, thuận lợi cho giáo viên và học sinh cũng như nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục khác.

- Các phòng học đều được trang bị màn hình cỡ lớn có kết nối internet thuận lợi cho việc dạy học.

- Đầu năm học gặp khó khăn cơ sở 2 sửa chữa đồng loạt 10 phòng học, 8 phòng bộ môn và chức năng sân trường, tường bao.

#### 2.2.4. Lãnh đạo và quản lý

- Đội ngũ CBQL, năng động, sáng tạo. Việc xây dựng các kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức thực hiện các hoạt động từ khâu lập kế hoạch, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới.

- Các đoàn thể chính trị, xã hội hoạt động hiệu quả góp phần xây dựng trường học vững mạnh.

- Qua hai năm sáp nhập, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày một tiến bộ, tạo niềm tin trong nhân dân và phụ huynh.

### 2.3. Điểm yếu

#### 2.3.1. Về phía cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Số lượng thiếu 9 GV, còn tình trạng thừa thiếu cục bộ do hệ lụy sáp nhập. Thiếu 3 giáo văn, 1 giáo viên sử, 3 giáo viên toán, 1 giáo viên thể dục, 1 giáo viên tiếng anh.

- Một số bộ môn chưa có giáo viên cốt cán, sắc tay nghề.

- Nhiều nữ giáo viên, nhân viên trong độ tuổi sinh con, có con nhỏ, điều kiện hoàn cảnh gia đình cũng còn gặp khá nhiều khó khăn và nhà xa.

#### 2.3.2. Về phía học sinh

- Ý thức, tinh thần thái độ học tập và rèn luyện của một bộ phận học sinh chưa thực sự tốt, chưa có phương pháp tự học và thiếu động lực phấn đấu vươn lên trong học tập.

- Các kỹ năng làm chủ bản thân, làm việc nhóm hạn chế, rụt rè thiếu tự tin trong giao tiếp.

#### 2.3.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu thốn, bàn ghế học sinh cơ sở hai hòng nhiều sau cơn bão số 3 -Yagi.( 5 phòng bàn ghế hòng, 14 máy vi tính, 6 ti vi hòng).

- Đường truyền internet tốc độ thấp, hệ thống camera giám sát còn thiếu.

- Trường đang trong giai đoạn sửa chữa, cơ sở 2 sửa đồng loạt 10 phòng học, 8 phòng chức năng, sân trường tường bao, tiến độ công trình sửa chữa không kịp thời bàn giao sử dụng vào đầu năm học.

- Phòng tin máy tính cấu hình thấp, lộ cộ.

#### 2.3.4. Tài chính

- Do trường thiếu giáo viên nên phải mất nhiều kinh phí để chi trả thừa giờ (gấp 1.5 lần),ngân sách chi cho các hoạt động khác hạn chế.

#### 2.3.5. Yếu tố khác

- Một số gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của con em, bất lực trong việc giáo dục, quản lý con em, phó mặc cho nhà trường.

- Nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, éo le, phức tạp: con mồ côi, bố mẹ chết, ly thân, ly dị, đi làm ăn xa, gia đình nghèo, khó khăn...

### **3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường**

#### **3.1. Định hướng thực hiện chương trình giáo dục**

Năm học 2025-2026 là năm đầu tiên nhà trường cũng như toàn thể hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. quản lý chuyên môn trực thuộc sở giáo dục, quản lý nhà nước thuộc UBND xã An Lão.

Thực hiện dạy hai buổi trên ngày với tất cả khối lớp. Buổi 1 dạy học các nội dung môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc ban hành theo Thông tư 32/20218 và Thông tư 13/2022/TT-BGD ngày 03/8/2022 của BGD và Đào tạo. Buổi 2 tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn thi vào 10, các hoạt động giáo dục STem, giáo dục văn hoá đọc, giáo dục kiến thức trật tự an toàn giao thông, giáo dục kỹ năng sống, ngoại ngữ, thể thao văn hoá văn nghệ...

Thực hiện linh hoạt buổi 1, buổi 2 không cố định buổi sáng là buổi 1, buổi chiều là buổi 2. Thời lượng không quá 11 buổi trên tuần ( nghỉ ngày thứ 7), một ngày không quá 7 tiết đối với chương trình chính khoá.

#### **3.2. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp**

**- Mạch nội dung và thời lượng;**

<b>TT</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>	<b>Tỷ lệ</b>
1	Hoạt động hướng vào bản thân - Hoạt động khám phá bản thân - Hoạt động rèn luyện bản thân	40% (42 tiết )
2	Hoạt động hướng đến xã hội : - Chăm sóc gia đình - Hoạt động xây dựng nhà trường - Hoạt động cộng đồng.	25% (26 tiết)
3	Hoạt động hướng đến tự nhiên - Tìm hiểu bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. -Hoạt động bảo vệ môi trường	15% ( 16 tiết)
4	Hoạt động hướng nghiệp -Hoạt động rèn luyện phẩm chất năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp. - Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp.	20% ( 21 tiết)

- Cách thức tổ chức: trong nhà trường, ngoài nhà trường theo 4 Loại hình hoạt động: Sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, dạy chủ đề, hoạt động câu lạc bộ. Quy trình tổ chức hoạt động hướng nghiệp trải nghiệm: Khởi động, khám phá-kết nối, vận dụng, đánh giá.

- Trải nghiệm ngoài nhà trường: thực hiện ít nhất 1 hoạt động lấy tư liệu thực hiện chuyên đề: ***Em yêu tổ quốc Việt Nam.***

### **3.3. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương**

- Khối lớp 6: Thực hiện theo chương trình GDĐP theo quy định với 35 tiết/năm học cho tất cả các lớp.

STT	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực	Chủ đề	TÊN CHỦ ĐỀ	Thứ tự tiết/ TS tiết	MÔN
1	Tháng 9	Văn hóa – Lịch sử & Truyền thống	1	Vùng đất Hải Phòng	1-4 ( 4)	Lịch sử
2	Tháng 10	Văn hóa – Lịch sử & Truyền thống	2	Nữ tướng Lê Chân và Đức vua Ngô Quyền	5-8 (4)	Lịch sử
3	Tháng 10			<b>Kiểm tra GHKI</b>	9 (1)	Lịch sử
4	Tháng 11	Văn hóa – Lịch sử & Truyền thống	3	Truyện cổ dân gian Hải Phòng	10-13 (4)	Ngữ Văn
5	Tháng 12	Địa lý – Kinh tế & Hướng nghiệp	4	Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	14-16 (3)	Địa Lý
				<b>Kiểm tra cuối kỳ 1</b>	17 (1)	
6	Tháng 1/2026	Địa lý – Kinh tế & Hướng nghiệp	5	Địa lý tự nhiên Hải Phòng	18-21(4)	Địa Lý
7	Tháng 2/2026	Địa lý – Kinh tế & Hướng nghiệp	6	Biển đảo quê hương	22-25 (4)	Địa lý
8				<b>Kiểm tra giữa kỳ 2</b>	26	
9	Tháng 3+4/2026	Địa lý – Kinh tế & Hướng nghiệp	7	Nghề truyền thống ở Hải Phòng	27-30 (4)	KT - HN
10	Tháng 5/2026	Chính trị - xã hội – môi trường		Truyền thống tốt đẹp của gia đình dòng họ ở Hải Phòng	31-34	Công dân
11	Tháng 5/2026			<b>Kiểm tra CHKII</b>	35 (1)	Địa-Công dân-Hướng nghiệp
	<b>Tổng</b>			HKI 17 tiết; HKII 18 tiết	35	

- Khối lớp 7: Thực hiện theo chương trình GDĐP theo quy định với 35 tiết/năm học cho tất cả các lớp.

ST T	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực	Chủ đề	TÊN CHỦ ĐỀ	TIẾT	MÔN
1	Tháng 9/2025	Văn hóa lịch sử tuyên thống	1	Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427	1-4 (4)	Lịch sử
2	Tháng 10/2025	Văn hóa lịch sử tuyên thống	2	Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ 1428 đến năm 1527	5-8 (4)	Lịch sử
3	Tháng 10/2025			<b>Kiểm tra GHKI</b>	9	Lịch sử
4	Tháng 10/2025	Văn hóa lịch sử tuyên thống	3	Tục ngữ , ca dao Hải Phòng	10-13 (4)	Ngữ văn
5	Tháng 11/2025	Chính trị-Xã hội, môi trường	4	Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng	14-17 (4)	Âm nhạc
6	Tháng 12/2025			<b>Kiểm tra CHKI</b>	18	Lịch sử+Ngữ văn
7	Tháng 12/2025 và tháng 1/2026	Chính trị-Xã hội, môi trường	5	Nghệ thuật hát đúm huyện Thủy Nguyên	19-22 (4)	Âm nhạc 9 (mời nghệ nhân.)
8	Tháng 2/2026	Chính trị-Xã hội, môi trường	6	Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn	23-25(3)	Âm nhạc
9	Tháng 3/2026	Chính trị-Xã hội, môi trường		<b>Kiểm tra giữa kì 2</b>	26 (1)	Âm nhạc
10	Tháng 3+4/2026	Chính trị-Xã hội, môi trường	7	Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	27-30 (4)	Âm nhạc
9	Tháng 4+5/2026	Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	8	Du lịch Hải Phòng	31-34 (4)	Địa
10	Tháng 5/2025			<b>Kiểm tra CHKII</b>	35(1)	Âm nhạc
	<b>Tổng</b>			HKI 18 tiết; HKII 17 tiết	35	

- Khối 8 : Thực hiện theo chương trình GDĐP theo quy định với 35 tiết/năm học cho tất cả các lớp.

STT	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực	Chủ đề	TÊN CHỦ ĐỀ	TIẾT	GVMÔN
1	Tháng 9	Văn hóa lịch sử truyền thống	1	Vùng đất Hải Phòng từ năm 1527 đến năm 1802	1-4 (4)	Lịch sử
2	Tháng 10	Văn hóa lịch sử truyền thống	2	Vùng đất Hải Phòng từ năm 1902 đến năm 1888	5-8 (4)	Lịch sử
3	Tháng 11			<b>Kiểm tra GHKI</b>	9	Lịch sử
4	Tháng 11	Văn hóa lịch sử truyền thống	3	Hải Phòng từ năm 1802 đến năm 1918	10-13 (4)	Lịch sử
5	Tháng 12	Văn hóa lịch sử truyền thống	4	<b>Tìm hiểu về ca trù Đông môn Thủy Nguyên</b>	14-17 (4)	Âm nhạc (Mời nghệ nhân)
6	Tháng 1/2026			Kiểm tra cuối kỳ I	18(1)	Lịch sử âm nhạc
7	Tháng 2	Văn hóa lịch sử truyền thống	5	Múa rối cạn Bảo Hà	19-22 (4)	Âm nhạc
7	Tháng 3	Văn hóa lịch sử truyền thống	6	Thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm	23-25 (3)	Ngữ Văn
8				Kiểm tra giữa kì 2	26(1)	Ngữ văn-Âm nhạc
9	Tháng 4	Địa lý, kinh tế, hướng nghiệp	8	Bảo vệ môi trường cho HS Hải Phòng	27-30 (4)	Địa lý
9	Tháng 5	Chính trị-Xã hội, môi trường	7	<b>Phòng chống đuối nước</b>	31-34 (4)	TD
	Tháng 5			<b>Kiểm tra cuối kỳ</b>	35(1)	Địa lý- Chính trị xã hội
	Tổng			HKI 18tiết; HKII 17 tiết	35	

- Khối 9: Thực hiện theo chương trình GDDP theo quy định với 35 tiết/năm học cho tất cả các lớp.

STT	Thời gian thực hiện	Lĩnh vực	Chủ đề	TÊN CHỦ ĐỀ	Thứ tự tiết/Tổng số tiết	GVMÔN
1	Tháng 9,10	Văn hóa lịch sử truyền thống	1	Hải Phòng từ năm 1919- 1945	1-5 (5)	Lịch sử
2	Tháng 10,11	Văn hóa lịch sử truyền thống	2	Hải Phòng từ 1945- 1975	6-11 (5)	Lịch sử
3	Tháng 11			<b>Kiểm tra GHKI</b>	12 ( 1)	Lịch sử
4	Tháng 11,12	Văn hóa lịch sử truyền thống	3	Hải Phòng từ 1945 đến nay	12- 16(5)	Lịch sử
5	Tháng 12			Kiểm tra cuối kỳ	17	Lịch sử
5	Tháng 1,2/2026	Văn hóa lịch sử truyền thống	4	<u>Nghệ thuật chèo trên quê hương.</u>	18 – 25 ( 8)	Âm nhạc (ket hop mời nghệ nhân)
6	Tháng 3/2026			Kiểm tra giữa kỳ 2	26	Lịch sử + âm nhạc
7	Tháng 3,4	Chính trị xã hội môi trường	5	Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng tại Hải Phòng	27- 34(8)	Công dân
7	Tháng 4			Kiểm tra cuối kỳ 2	35 (1)	Công dân
	<b>Tổng</b>			HKI 17tiết; HKII 18 tiết	35	

**3.4. Định hướng dạy KHTN – Lịch sử địa lý:** Thực hiện theo công văn 5636/BGD ngày 10/10/2023 về xây dựng kế hoạch dạy học các môn KHTN,LS-ĐL và HĐTN. Dạy theo mạch kiến thức, tuân theo thứ tự chủ đề. Khối 6,7 phân công 1 giáo viên đảm nhiệm cả ba mạch lý- hóa- sinh. Khối 8 phân công đ/c Thanh Thảo mảng lý, đ/c Huy mạch sinh, hóa, đ/c Ngọc Lan mạch sinh. Khối 9 đ/c Thu mạch lý, đ/c Huy, Tuyền mạch sinh, đ/c Trường- Tuyền mạch hóa.

Môn LS-ĐL khối 8,9 phân công giáo viên có chuyên môn lịch sử, địa lý đảm nhiệm theo mạch kiến thức. Riêng khối 6 , 7 có đồng chí đảm nhiệm cả mạch lịch sử và địa lý.

### **3.5. Định hướng thực hiện các hoạt động giáo dục buổi 2:**

+ Hoạt động dạy thêm, học thêm ba đối tượng theo Thông tư 29 ( Đối tượng ôn thi vào lớp 10 từ tháng 9 đối với hai môn toán văn tuần 2 tiết/ môn/ tuần, môn TA, KHTN học luân phiên đảm bảo 1 tiết/ tuần, đến khi báo môn thi thứ 3 có kế hoạch bổ sung. Đối tượng học sinh giỏi lớp 9 quy đổi 1 tiết dạy học sinh giỏi cấp trường = 1 tiết dạy theo quy định, cấp thành phố, khu vực 1 tiết dạy HSG = 2 tiết theo quy định và đối tượng học sinh chưa đạt học kỳ trước).

- + Hoạt động giáo dục STEM tuần 1 tiết.
- + Hoạt động hội khỏe phù đồng, câu lạc bộ TĐTT.
- + Hoạt động tuyên truyền giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục giới tính, giáo dục môi trường, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao...
- + Giáo dục kỹ năng sống tuần 1 tiết.
- + Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao.
- + Hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác...

### **III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Mục tiêu**

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, nề nếp - kỷ cương; đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt trong nhà trường.
- Tổ chức thực hiện tốt hoạt động dạy học, giáo dục theo quy định của CTGDPT 2018. Chú trọng đổi mới cách tổ chức các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn, chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường khi thực hiện đồng bộ CTGDPT 2018.
- Tăng cường hoạt động ngoại khóa, giáo dục đạo đức lối sống kỹ năng sống nhằm giáo dục đạo đức và định hướng nghề nghiệp cho học sinh.
- Huy động các nguồn lực để thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường. Xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu dạy học, giáo dục học sinh theo chương trình GDPT 2018.

#### **2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm**

2.1. Tiếp tục tổ chức hiệu quả CTGDPT 2018, triển khai dạy học 2 buổi /ngày phù hợp điều kiện của nhà trường, học 5 buổi sáng, 4 buổi chiều, sắp xếp linh hoạt thời lượng dạy học buổi 1 buổi 2 đảm bảo 1 ngày không quá 7 tiết (không cố định buổi 1 là buổi sáng, buổi 2 là buổi chiều).

2.2 Duy trì nâng cao chất lượng dạy và học , các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học , trang bị sách giáo khoa bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường và phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; bổ sung kịp thời các kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy học mới, bố trí hợp lý giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong chương trình đáp ứng được yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh tạo điều kiện học sinh phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo và nâng cao chất lượng dạy học tiếng anh từng bước đưa tiếng anh thành ngôn ngữ phổ hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, làm tốt công tác phân luồng hướng nghiệp cho học sinh sau tốt nghiệp THCS bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với trẻ khuyết tật.

2.3. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học .

2.4. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, thông tin truyền thông trong nhà trường.

### **3. Chỉ tiêu phấn đấu**

#### **3.1. Đối với học sinh**

##### **3.1.1. Về quy mô, số lượng**

- Giữ vững quy mô: 27 lớp, sĩ số 1176 học sinh.

##### **3.1.2. Về chất lượng các mặt giáo dục**

a. Chất lượng kết quả 2 mặt giáo dục

- Xếp loại kết quả rèn luyện loại tốt 90% trở lên, không có học sinh xếp loại chưa đạt.

- Xếp loại kết quả học tập loại tốt 38% trở lên, loại khá 43% trở lên, chưa đạt dưới 1%.

b. Tỷ lệ học sinh lên lớp/hoàn thành chương trình THCS: Phấn đấu đạt 100%.

c. Kết quả xét tốt nghiệp

- HS lớp 9 được công nhận tốt nghiệp phấn đấu đạt 100%;

d. Kết quả thi vào lớp 10

- Tỷ lệ dự thi : 68% trở lên.

- Tỷ lệ đỗ vào lớp 10 THPT 80% trở lên so với số học sinh dự thi.

- Phấn đấu có nhiều học sinh đạt môn thi từ 8 điểm trở lên. Phấn đấu điểm trung bình ba môn thi 20 điểm trở lên.

e. Kết quả thi học sinh giỏi

HS giỏi cấp thành phố: đạt từ 10 giải trở lên trên các lĩnh vực văn hóa, KHKT, TDTT (tiếp tục nâng cao chất lượng giải).

##### **3.1.3. Các mặt hoạt động khác**

- Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường, tham gia có hiệu quả Hội khỏe phù đồng cấp thành phố, có học sinh đạt huy chương( nếu các cấp tổ chức).

- Tổ chức cho 100% học sinh tham gia ít nhất một hoạt động thăm quan học tập trải nghiệm, hướng nghiệp ( tham quan bảo tàng quân đội làng văn hoá dân tộc Việt Nam).

- Lễ trưởng thành đội viên lớp 9 kết thúc học kỳ 1, kết nạp học sinh vào Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh dịp 26/3.

- Tổ chức chuyên đề đội cấp cụm,cấp thành phố : An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai, Em yêu tổ quốc em- vững bước tiến lên đoàn

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm tại trường: Lễ hội bánh chưng xanh, Vui tết trung thu...

- Tổ chức học sinh giao lưu và trải nghiệm các loại hình văn hóa văn nghệ qua các đoàn nghệ thuật và diễn giả nghệ nhân trong thành phố.

### **3.2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên**

- Phân đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên, được công nhận danh hiệu thi đua, trong đó:

+ 70% trở lên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

+ 10% - 15 % đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

- Có giáo viên tham gia và đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp cụm, cấp thành phố.

- Phân đấu có CB, GV, NV đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp thành phố hoặc bằng khen cấp thành phố trở lên.

### **3.3. Về Nhà trường, các đoàn thể:**

- Nhà trường được công nhận Tập thể lao động xuất sắc.

- Đội thiếu niên được công nhận liên đội mạnh nhận bằng khen của HĐ đội thành phố.

## **4. Nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện**

### **4.1. Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

#### **4.1.1. Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường**

- Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kì một cách hợp lý, khoa học phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của các môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất trong từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Đối với chương trình: Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, Thông tư 17/2025/TT-BGD ngày 12/9/2025 của BGD sửa đổi bổ sung một số nội dung trong chương trình GDPT tại Thông tư 32.

+ Thực hiện dạy 2 buổi trên ngày:

Nội dung dạy buổi 1 là chương trình quy định tại Thông tư 32/2028/TT-BGD.

Nội dung dạy buổi 2 tổ chức ôn tập phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu, tuyển sinh vào lớp 10, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục năng lực số trí tuệ nhân tạo, hoạt động trải nghiệm.... Cụ thể đối tượng học sinh tham gia học buổi 2:

Khối 9: bố trí môn văn, toán ( 2 tiết/môn/ tuần), HSG 1 buổi/tuần ( tiết theo quy đổi), môn thứ 3 ( 2 tiết/tuần - khi có thông báo của Sở GD).

Khối 6,7,8: bố trí 1 tiết KNS/tuần, 1 tiết STEM/ tuần, 1 tiết TA có yếu tố người nước ngoài/ tuần. ( kinh phí xã hội hóa trên tinh thần tự nguyện). Tổ chức ôn tập phụ đạo học sinh chưa đạt của chương trình GDPT.

+ Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo xây dựng chương trình, kế hoạch và bố trí giáo viên có năng lực phù hợp với nội dung từng hoạt động.

- Kế hoạch giáo dục các môn và của giáo viên dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2025-2026 thực hiện nghiêm túc theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường được ban hành ngày 18/12/2020.

- Cập nhật nội dung dạy học, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, chú trọng giáo dục đạo đức, văn hóa ứng xử, giáo dục pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông, giáo dục lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

#### *4.1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục*

- Thực hiện kế hoạch giáo dục thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần), đảm bảo đúng thời gian kết thúc học kỳ I, kết thúc năm học, có đủ thời lượng dành cho luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và kiểm tra đánh giá định kỳ. Thực hiện dạy đủ các môn, đủ chương trình, không cắt xén.

- Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề; chú trọng giáo dục đạo đức, rèn

luyện kỹ năng sống, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Kế hoạch dạy học của tổ, nhóm chuyên môn, Kế hoạch bài dạy giáo viên phải đưa lên hệ thống phần mềm để tổ, nhóm chuyên môn phê duyệt, báo cáo với PHT phụ trách chuyên môn phê duyệt trước khi thực hiện.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức học sinh. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên trong việc giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Phối hợp với Đoàn TN, đội TN tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục an toàn giao thông, giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, ma túy và bạo lực học đường. Tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn, an ninh trường học, phòng chống cháy nổ và duy trì tốt kỷ cương, nề nếp dạy và học.

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động văn nghệ, thể thao, tham gia các cuộc thi do Đoàn xã và Thành Đoàn tổ chức, tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

#### *4.1.3. Dạy học theo chuyên đề/chủ đề.*

Việc dạy chuyên đề phải đảm bảo đúng kế hoạch, hướng dẫn của các cấp, của nhà trường, nhóm chuyên môn, giáo viên phải xây dựng kế hoạch dạy chuyên đề theo đúng yêu cầu của các môn học được lựa chọn học chuyên đề (được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhóm chuyên môn, của giáo viên và có phân phối chương trình như các môn học khác).

#### *4.1.4. Dạy học nội dung giáo dục địa phương*

Thực hiện nghiêm túc nội dung giáo dục địa phương theo quy định. Đặc biệt chú ý ở các môn: Lịch sử, Địa lý, GDCD, Ngữ văn, Sinh học, Âm nhạc.

#### *4.1.5. Về dạy học lồng ghép, tích hợp.*

Tiếp tục thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục lối sống, kỹ năng sống, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; phòng chống tác hại của thuốc lá... chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, hải đảo; giáo dục an toàn giao thông; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo,... vào các môn học như: Môn Sinh học; Hoá học, Vật lý; Văn học, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Hoạt động TN-HN...

### **4.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học**

a) Tiếp tục xây dựng Kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, tài liệu, thiết bị, phương án kiểm tra, đánh giá theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh.

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung để tổ chức các hoạt động của học sinh đảm bảo chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo vào bài giảng.

- Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm tăng hứng thú học tập cho học sinh. Nội dung giáo dục địa phương dạy theo khối thực hiện trong nhà đa năng, một số chủ đề tổ chức dưới hình thức trải nghiệm, giao lưu sân khấu trong ngoài nhà trường. ( Múa rối cạn Bảo Hà – Chủ đề 5- GDĐP8, Nghệ thuật chèo trên quê hương Hải Phòng – GD ĐP 9)

- Đối với môn Lịch sử & Địa lý, KHTN, HĐTN thực hiện theo hướng dẫn công văn 5636/BGD ngày 10/10/2023 về việc xây dựng kế hoạch dạy học môn LS&ĐL, KHTN, HĐTNHN. Riêng LS-ĐL tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời cập nhật địa danh hành chính khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

- Tiến trình mỗi bài dạy cần xây dựng các hoạt động với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện, sản phẩm cụ thể để giao cho học sinh thực hiện ở trong lớp hoặc ngoài lớp học.

- Đẩy mạnh việc dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án, dạy học tích hợp trong các môn học.

- Chú trọng dạy cho học sinh cách học, khuyến khích tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành, báo cáo, thuyết trình, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình.

- Tiếp tục thực hiện xây dựng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với xây dựng thư viện 50k, củng cố câu lạc bộ sách nói trong các lớp và nhà trường.

b) Tích cực tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của học sinh và sự ủng hộ của CMHS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp. ( các lớp xây dựng đội ngũ cốt cán là học sinh có năng khiếu tham gia CLB VN, TDTT, sách nói, truyền thông...)

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới

phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

#### ***4.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh***

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và HS THPT đối với Chương trình GDPT 2018.

- Các nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ cần học thuộc hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên tất cả học sinh trực tiếp hoặc trực tuyến bằng các hình thức: Hỏi – đáp, viết; dự án; đánh giá qua hồ sơ học tập, qua việc báo cáo kết quả dự án học tập, NCKHKT, báo cáo kết quả thí nghiệm, thực hành, bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Việc kiểm tra đánh giá định kỳ (kiểm tra đánh giá giữa kỳ, kiểm tra đánh giá cuối kỳ) thực hiện qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính, bài thực hành, dự án học tập. Các môn có trắc nghiệm tiến hành trộn kiểm tra theo mã đề.

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu: xây dựng ma trận đề thi, kiểm tra theo các mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao; ra đề tra phải bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng; coi, chấm và nhận xét, đánh giá HS trong việc kiểm tra phải đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa lý thuyết và thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học xã hội để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đặc tả theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, đối với học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi vào lớp 10THPT, đề thi HSG của SGD&ĐT.

### QUY ĐỊNH SỐ ĐIỂM, ĐÁNH GIÁ TRONG MỖI KÌ

(Theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD và ĐT)

Môn	Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8			Lớp 9		
	TX	GK	CK									
Toán	4	1	1	4	1	1	4	1	1	4	1	1
KHTN	4	1	1	4	1	1	4	1	1	4	1	1
N.Văn	4	1	1	4	1	1	4	1	1	4	1	1
LS&ĐL	4	1	1	4	1	1	4	1	1	4	1	1
Công nghệ	2	1	1	2	1	1	3	1	1	3	1	1
Tin học	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1
Ngoại ngữ	4	1	1	4	1	1	4	1	1	4	1	1
GDCD	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1
GDTC	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1
Nghệ thuật	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1
HĐTNHN	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1
GDĐP	2	1	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1

+ Thời lượng kiểm tra định kì của các môn: Môn Toán, Ngữ văn, KHTN 8,9 thời gian làm bài 90 phút, Môn KHTN 6,7; Lịch sử - địa lí; HĐTN và Tiếng Anh 60 phút, các môn còn lại thời gian làm bài 45 phút.

### KẾ HOẠCH VÀO ĐIỂM CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH HỌC KỲ I

MÔN	TUẦN	4	5	7	8	9	10	12	13	16	17	18
		Toán	TX1		TX2		GK		TX3		TX4	CK
KHTN	TX1		TX2		GK		TX3		TX4	CK		
N.Văn	TX1		TX2		GK		TX3		TX4	CK		
LS&ĐL	TX1		TX2		GK		TX3		TX4	CK		
Công nghệ 6,7			TX1		GK			TX2			CK	
Công nghệ 8,9		TX1			GK		TX2		TX3	CK		
Tin học			TX1		GK			TX2			CK	
Ngoại ngữ	TX1		TX2		GK		TX3		TX4	CK		
GDCD			TX1		GK			TX2			CK	
GDTC			TX1		GK			TX2			CK	
Nghệ thuật			TX1		GK			TX2			CK	
HĐTNHN			TX1		GK			TX2			CK	
GDĐP			TX1		GK			TX2			CK	

### KẾ HOẠCH VÀO ĐIỂM CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH HỌC KỲ II

MÔN \ TUẦN		22	23	25	26	27	28	30	32	33	34	35
	Toán	TX1			TX2		GK	TX3		TX4		CK
	KHTN	TX1			TX2		GK	TX3		TX4		CK
	N. Văn	TX1			TX2		GK	TX3		TX4		CK
	LS&DL	TX1			TX2		GK	TX3		TX4		CK
	Công nghệ 6,7			TX1			GK	TX2				CK
	Công nghệ 8,9		TX1					TX2		TX3		
	Tin học			TX1			GK		TX2			CK
	Ngoại ngữ	TX1			TX2		GK	TX3		TX4		CK
	GDCD			TX1			GK		TX2			CK
	GDTC			TX1			GK		TX2			CK
	Nghệ thuật			TX1			GK		TX2			CK
	HĐTNHN			TX1			GK		TX2			CK
	GDĐP			TX1			GK		TX2			CK

*Chú ý: Các môn căn cứ kế hoạch để vào điểm đúng tiến độ, đến 17h00 thứ 7 của tuần quy định vào điểm, bộ phận quản trị CSDL sẽ khoá lại. Nếu GV chưa vào hoặc cần sửa chữa điểm phải báo cáo và có giấy đề nghị được BGH duyệt đồng ý mới được quản trị mở để cập nhật. Mọi sửa chữa về điểm trên CSDL phải có biên bản giải trình và lưu hồ sơ.*

#### **4.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh.**

- Thực hiện việc khảo sát xu hướng nghề nghiệp của học sinh sau khi học xong THCS. Định hướng phân luồng học sinh phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm giúp học sinh tìm hiểu về nghề nghiệp tương lai.

#### **4.5. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi**

Tổ chức, động viên cán bộ, giáo viên, học sinh tích cực tham gia các cuộc thi do Sở GD-ĐT và các cấp các ngành liên quan tổ chức. Các nhóm môn thành lập đội tuyển, tích cực ôn luyện và tham gia đạt hiệu quả cao kỳ thi theo quy định.

##### *a. Các kỳ thi bắt buộc theo quy định:*

- Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10;
- Thi Học sinh giỏi;

*b. Lựa chọn tham gia các kỳ thi, cuộc thi do ngành GD&ĐT các cấp triển khai phù hợp với điều kiện, khả năng của nhà trường:*

- Tham dự kỳ thi chọn HSG thành phố lớp 9.
- Tham dự cuộc thi KHKT dành cho HS trung học.
- Hội khỏe phù đồng cấp thành phố (gồm các môn thể thao được dạy trong trường học);

- Cuộc thi Toán và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh;
- Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”
- Các cuộc thi do Bộ GDĐT phối hợp với ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông: Cuộc thi “Giao thông học đường”; Cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”;
- Tham gia Cuộc thi Xây dựng thiết bị dạy học số.
- Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên dạy giỏi.
- Các cuộc thi khác: Sơn ca, viết thư UPU, vẽ tranh, .....

#### **4.6. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

##### **4.6.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý**

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu cho các cấp thực hiện kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Toán, Ngoại ngữ, Lịch sử, Ngữ văn, GDTC đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý theo kế hoạch năm học 2025-2026. Rà soát, bổ sung đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, hoạt động giáo dục; triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cả về nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức các đợt sinh hoạt, học tập các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức hội thảo.

+ Bồi dưỡng tại chỗ: Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học tại trường; sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng HS và điều kiện của nhà trường.

Các chuyên đề sinh hoạt trong năm học:

**\*) Tổ KHTN**

9/2025	Chuyên đề : ĐMPPDH phát triển phẩm chất và năng lực học sinh	- Môn Toán 7 BC: Đ/c Liễu Dạy: Đ/c Diệu Linh	14h00'ngày 25/9/2025
10	Chuyên đề : Ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong ĐMPPDH phát triển năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề ở học sinh	- Công nghệ 9 BC: Đ/c H. Thảo Dạy: Đ/c Phòng	14h00'ngày 23/10/2025
11	Chuyên đề : Dạy học lồng ghép tích hợp trong môn học nhằm phát triển năng lực hợp tác của học sinh. Dạy học STEM	- KHTN 7 BC: Đ/c Trường Dạy: Đ/c Huy	14h00'ngày 27/11/2025
12	Chuyên đề : Dạy học phân hóa đối tượng, nâng cao hiệu quả học tập của học sinh trong tiết luyện tập, ôn tập.	- GDTC: BC: Đ/c N. Lan Dạy: Đ/c Tường	14h00'ngày 25/12/2025
1/2026	Chuyên đề : Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Dạy học theo chủ đề dạy học tích hợp , dạy học STEM, dạy học theo dự án...	- Tin học 9 BC: Đ/c Phòng Dạy: Đ/c Tuyết	14h00'ngày 23/01/2026
2/2026	Chuyên đề : Dạy học lồng ghép, tích hợp, rèn kỹ năng sống cho học sinh.	HĐTN và HN BC: Đ/c Vũ Thuý Dạy: Đ/c Chi	14h00'ngày 12/02/2026
3/2026	Chuyên đề : Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học	- Toán 6: BC: Đ/c Hùng Dạy: Đ/c L Hương	14h00'ngày 26/3/2026 Điều chỉnh: 14h00'ngày 17/3/2025
4/2026	Chuyên đề : Dạy học phân hóa đối tượng ĐMKTĐG theo hướng phát triển năng lực HS ,Hướng dẫn HS tự học, tự ôn tập	- KHTN 9 BC: Đ/c Trường Dạy: Đ/c T. Thảo	14h00'ngày 23/4/2026
5/2026	Chuyên đề : Nâng cao chất lượng ôn thi vào lớp 10	- Toán 9 BC: Đ/c An Dạy: Đ/c Thịnh	14h00'ngày 14/5/2026

**\*) TỔ KHXH**

<b>Tháng</b>	<b>Tên chuyên đề</b>	<b>Môn, lớp/ người thực hiện</b>	<b>Thời gian</b>
9	<i>Chuyên đề:</i> Ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ số trong dạy học Lịch sử (Lịch sử 8)	Day TN: Thắng; BC: Đoàn	14h00'ngày 25/9/2025
10	<i>Chuyên đề:</i> Tích hợp liên môn trong dạy học môn Tiếng Anh (T Anh 8)	Day TN: Bích; BC:Phương	14h00'ngày 23/10/2025
11	<i>Chuyên đề:</i> Âm nhạc và Mĩ thuật: Khám phá vẻ đẹp, nuôi dưỡng tâm hồn ( MT 9)	Day TN: Thảo; BC:Huyền	14h00'ngày 13/11/2025
12	<i>Chuyên đề:</i> Đánh giá học sinh theo Chương trình Giáo dục Phổ thông mới, nâng cao hiệu quả học tập của học sinh trong tiết luyện tập, ôn tập.(Ngữ văn 9)	Day TN: Mai; BC:Thúy	14h00'ngày 18/12/2025
1/ 2026	<i>Chuyên đề:</i> Địa lý với cuộc sống: Khám phá và bảo vệ môi trường (Địa lý 7)	Day TN: Huế; BC:Hằng	14h00'ngày 29/1/2026
2/2026	<i>Chuyên đề:</i> Giáo dục công dân với kỹ năng sống và trách nhiệm công dân (GDCD 8)	Day TN: Sen; BC: Xuân	14h00'ngày 12/2/2026
3/2026	<i>Chuyên đề:</i> Phát triển kỹ năng đọc hiểu và phân tích văn bản Ngữ văn trong bối cảnh mới (Ngữ văn 7)	Day TN: Trâm; BC: Huế	14h00'ngày 19/3/2026
4/2026	<i>Chuyên đề:</i> Phát triển năng lực tự học và tư duy phản biện cho học sinh trong tiết luyện tập, ôn tập (T Anh 6)	Day TN: L Huyền; BC: Nhan	14h00'ngày 23/4/2026
5/2026	<i>Chuyên đề:</i> Nâng cao chất lượng ôn thi vào lớp 10 ( Ngữ văn 9, T Anh 9)	Day TN: Ngân; BC: Mai Day TN: Nhan; BC: P Lan	14h00'ngày 14/5/2026

+Tổ chức thi giáo viên giỏi cấp trường, tham gia thi giáo viên giỏi cấp cum, thành phố....

+ Phân công bồi dưỡng học sinh giỏi, viết sáng kiến, tổ chức hội thảo nâng cao chất lượng ôn thi vào 10, ôn thi học sinh giỏi..., UDCNTT...

4.6.2. *Tăng cường cơ sở vật chất, UDCNTT giáo dục kỹ năng số, học bạ số*

- Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất và thiết bị dạy học hiện có của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Tham mưu đề xuất với các cơ quan, ban ngành liên quan đầu tư xây dựng, sửa chữa củng cố CSVC, cung cấp các thiết bị đồ dùng dạy học theo chương trình giáo dục quy định.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp để tăng cường CSVC; mua sắm, bổ sung TBDH phục vụ dạy và học, cải tạo, xây dựng cảnh quan môi trường.

- Phát động giáo viên, học sinh tham gia thiết kế bài giảng điện tử, làm đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học số.

\* Trong năm học 2025–2026 nhà trường phân đầu thực hiện:

+ Tiếp tục cải tạo trồng và chăm sóc vườn trường, bồn hoa cây cảnh.

+ Mua sắm, bổ sung bàn ghế cho các phòng học 2 ( XHH)

+ Hệ thống đường truyền Internet, camera an ninh cơ sở 2, came ra lớp học cơ sở 1.

+ Hệ thống khẩu hiệu bảng biểu tại các phòng học cơ sở 2( XHH từ các lớp)

+ Tăng cường trang thiết bị dạy học cho các phòng chức năng. Xây dựng sân tập thể dục ngoài trời tại cơ sở 1, cải tạo hệ thống rãnh cống thoát nước cơ sở 1, xã hội hóa 5 phòng bàn ghế tại CS2, 5 phòng bàn ghế tại cơ sở 1, rèm chắn nắng cơ sở 2. Lắp đặt nguồn điện 3 pha, nâng cấp đường truyền Internets, bổ sung thiết bị văn phòng máy in, tủ đựng tài liệu, loa đài nhà đa năng cơ sở 2, thiết bị dạy học môn TĐTT cơ sở 2, thiết bị môn nghệ thuật...

+ Trả nợ công trình làm trường chuẩn.

- Đẩy mạnh UDCNTT trong quản lý điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá phát triển kho học liệu số bằng việc tăng cường giáo viên đưa bài giảng điện tử dùng chung trên hệ thống quản lý hồ sơ chuyên môn, làm thiết bị dạy học số đưa trên trang uez và thư viện số. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học.

- Thực hiện khung năng lực số theo công văn 3456/BGd –GDPT ngày 27/6/2025 của BGD hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh.

- Tăng cường UD trí tuệ nhân tạo trong thiết kế bài dạy, thiết kế mô hình thí nghiệm ảo nâng cao chất lượng giảng dạy.

#### **4.7. Công tác phòng, chống dịch bệnh, thiên tai bão lũ trong nhà trường**

- Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của thành phố, của xã và của Sở GD-ĐT về công tác phòng, chống dịch bệnh, phổ biến,

quán triệt tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường, triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp chặt chẽ với bệnh viện, trạm y tế trên địa bàn để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Đảm bảo tốt trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường, công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, học sinh, thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện những trường hợp có biểu hiện nghi mắc dịch bệnh, báo cáo với y tế địa phương để thực hiện biện pháp xử lý theo quy định.

- Làm tốt công tác Bảo hiểm y tế học sinh, đảm bảo sơ cứu ban đầu, chăm sóc sức khỏe cho thầy và trò.

- Khám sức khỏe 100% học sinh trong nhà trường ( tháng 10).

#### **4. 8. *Đổi mới công tác quản lý và truyền thông giáo dục***

##### *4.8.1. Xây dựng, quản lý thực hiện chương trình giáo dục nhà trường*

- Nhà trường thực hiện quyền tự chủ để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng Chương trình giáo dục trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và Sở GD&ĐT trình BGH phê duyệt.

- Công tác thực hiện, kiểm tra giám sát của BGH, của tổ chuyên môn dựa trên cơ sở Chương trình giáo dục của bộ môn đã được phê duyệt.

##### *4.8.2. Thực hiện hồ sơ, sổ sách*

- Thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Sở GD&ĐT về quy định quản lý, sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng 100% hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, chữ ký số để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

##### *4.8.3. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục*

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tiếp nhận mọi nguồn lực tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nhà trường bảo đảm rõ về mục đích tài trợ và sử dụng các nguồn tài trợ đúng mục đích, công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật. ( Xây dựng kế hoạch tài trợ 10 phòng bàn ghế học sinh, bạt che nắng HS CS 2, màn hình let phục vụ hoạt động chung).

##### *4.8.4. Công tác thông tin, truyền thông giáo dục.*

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thông tin, truyền thông trên trang Website của nhà trường và các phương tiện thông tin để xã hội, CMHS, học sinh hiểu đúng

chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành, của trường về công tác giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, sử dụng hồ sơ điện tử...
- Tiếp tục thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.
- Khuyến khích cán bộ, giáo viên viết và đưa tin, bài về người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến, những kết quả, thành tích của trường, của ngành lên trang website của trường để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng. Cán bộ giáo viên tích cực khai thác và đóng góp tài nguyên (bài giảng elarning, tư liệu hình ảnh, đọc sách )trên thư viện số.

### 5. Công tác thi đua, khen thưởng

- Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

- Nhà trường thực hiện nộp báo cáo: đúng thời gian theo quy định; đủ nội dung, đúng cấu trúc; thông tin chính xác, cập nhật, số liệu rõ ràng.

- CBGVNV thực hiện theo tiêu chí thi đua xây dựng. Khuyến khích đăng kí thi đua ngay từ đầu năm học. Thực hiện bình xét trong các đợt sơ kết, tổng kết năm học , đánh giá chuẩn giáo viên, chuẩn hiệu trưởng, đánh giá viên chức, các danh hiệu thi đua theo luật Thi đua khen thưởng.

## IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

### 1. Thời gian năm học

Thực hiện 35 tuần: HK I: 18 tuần; HK II: 17 tuần.

- Học kỳ I: Từ ngày 5/9/2025 -> 17/01/2026 (gồm cả tuần học bù).

- Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 -> 23/5/2026.

### 2. Hoạt động (chương trình) chính khóa

#### a. Bảng phân bố số tiết học kỳ 1.

Môn	Tuần																		Tổng
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Ngoại ngữ 1(T.Anh)	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử- địa lí 6	LS	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	27
	ĐL	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	27
Lịch sử- địa lí 7	LS	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	27
	ĐL	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	27



Khoa học tự nhiên 9	Hóa	4	4	4	4	4	4											24
	Lí																	0
	Sinh							4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	44
Công nghệ 6,7,9		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Công nghệ 8		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	ÂN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	MT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Đoạt động TN, HN		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Nội dung GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17

c. Lịch kiểm tra và thi giữa kỳ ( Có kế hoạch riêng)

- Học kỳ 1 thi giữa kì tuần 9, cuối kỳ tuần 17.

- Học kỳ 2 thi giữa kỳ tuần 27, cuối kỳ tuần 34.

**3. Hoạt động buổi 2( dạy ôn thi vào lớp 10, Bồi dưỡng HS giỏi- yếu, kỹ năng sống, Giáo dục STEM, TA có yếu tố người nước ngoài, trải nghiệm, ngoại khóa...)**

**3.1. Tổ chức dạy thêm học thêm: hai môn văn, toán, TA, và môn thứ ba( khi có thông báo) thời lượng tuần 2 tiết.**

a. Thời gian: Từ tuần 3 tháng 9/2025 đến tháng 5/2026.

b. Nội dung:

- Ôn tập củng cố khắc sâu kiến thức cơ bản và rèn luyện kỹ năng, phục vụ cho thi vào lớp 10 THPT.

c. Hình thức:

- Đối tượng là các học sinh có nhu cầu được học thêm tại nhà trường, tự nguyện có đơn xin học thêm và được gia đình đồng ý.

- Thực hiện theo Thông tư 29/BGD (Nhà trường có kế hoạch riêng).

**3.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, thi chọn học sinh giỏi**

a. Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến tháng 1/2026 (dành cho lớp 9 để tham gia kỳ thi học sinh giỏi năm học 2025-2026).

b. Nội dung:

- Bồi dưỡng học sinh tham gia dự thi chọn HSG các môn văn hóa cấp trường và cấp thành phố các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Công nghệ, Tiếng Anh.

- Tham gia dự thi:

c. Hình thức:

- Bồi dưỡng đội tuyển.

(Nhà trường có kế cụ thể).

d. Phân công giáo viên dạy học sinh giỏi:

- Môn toán 9: đ/c Phạm Văn Hùng, Nguyễn Văn An
- Môn văn 9: đ/c Bùi Thị Mai
- Môn LS-ĐL : đ/c Trần Thị Đoàn, Nguyễn Thị Phương Thúy
- Môn Tiếng anh: đ/c Dương Thị Phương Lan
- Môn KHKT: đ/c Đỗ Thị Thu, Bùi Thị Hương Sen, Nguyễn Ngọc Lan, Phùng Văn Huy, Nguyễn Quốc Thịnh, Phùng Văn Trường.
- Môn Toán bằng TA: Lê Thu Hương, Nguyễn Quốc Thịnh
- Môn KHTN: đ/c Phùng Thanh Tuyền, Đỗ Thị Thu, Phùng Văn Huy
- Môn Mỹ Thuật: Nguyễn Thị Phương Thảo
- Môn âm nhạc: Hà Thị Dung, Bùi Thị Thùy
- Môn tin học: đ/c Nguyễn Thị Ánh Tuyết.
- Môn công nghệ: đ/c Nguyễn Đình Phòng.
- Sơn ca: đ/c Hoàng Thị Oanh.
- GDTC: đ/c Bùi Đăng Tường, Nguyễn Thị Kim Chi, Nguyễn Ngọc Lan, Nguyễn Văn Cảnh.( nếu TP tổ chức HKPD)

**3.3 Phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh chưa đạt cuối mỗi học kỳ :**  
Giáo viên bộ môn dạy chính khóa trên lớp.

**3.4. Triển khai giáo dục STEM trong nhà trường, ngày hội giáo dục STEM cấp trường và xây dựng thiết bị dạy học số**

a. Kế hoạch tổ chức cuộc thi NCKHKT:

Thời gian	Công việc	Người thực hiện	Ghi chú
9/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo về Kế hoạch tổ chức cuộc thi NCKHKT.</li> <li>- Phát động cuộc thi</li> <li>- Các tập thể lớp lên ý tưởng gửi về bộ phận chuyên môn duyệt trước 30/9</li> </ul>	Ban giám hiệu, Đội thiếu niên, Tổ nhóm chuyên môn, GVCN lớp 8,9.	
01-10/10/2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập hợp, phân loại các dự án đã được duyệt.</li> <li>- Thực hiện làm các sản phẩm của dự án</li> <li>- Viết báo cáo dự án</li> <li>- Tổ chuyên môn, GV hướng dẫn chỉnh sửa các đề án được lựa chọn</li> </ul>	Tổ nhóm chuyên môn, GV hướng dẫn, HS, GVCN	Các Tổ chuyên môn, GV bộ môn, GVCN lớp định hướng nghiên cứu, hỗ trợ cho HS về công tác nghiên cứu KHKT.

11- 15/10/2025	Hoàn thiện các dự án(sản phẩm và báo cáo)		
18/10/2025	Chấm dự án cấp trường, lựa chọn dự án thi cấp huyện	Ban chỉ đạo. Học sinh và giáo viên hướng dẫn.	Các đề tài qua vòng chấm trường tiếp tục hoàn thiện dự thi vòng cấp huyện
30,31/10/2025	Tham gia thi cấp huyện tại THCS An Tiên	Ban chỉ đạo. Học sinh và giáo viên hướng dẫn.	Các đề tài qua vòng trường tiếp tục hoàn thiện dự thi cấp thành phố

*b. Kế hoạch hoạt động giáo dục STEM:*

- Kết hợp dạy GD Stem tuần 2 tiết dạy buổi 2. Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng chủ đề dạy học STEM theo bảng kế hoạch sau:

THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	PHỤ TRÁCH
Tháng 9/2025	- Triển khai kế hoạch. - Các tổ xây dựng các chủ đề dạy học, các bài thực hành gắn với hoạt động giáo dục STEM.	BGH TTCM
Tháng 10/2025	Nhóm KHTN thực hiện 01 tiết dạy STEM	Nhóm KHTN
Tháng 11/2025	Nhóm Tin, Công nghệ thực hiện 01 tiết dạy STEM	Nhóm Tin, Công nghệ
Tháng 02/2026	Nhóm Toán thực hiện 01 tiết dạy STEM	Nhóm Toán
Tháng 3/2026	Tổ chức cho học sinh các lớp trải nghiệm làm các sản phẩm Stem chấm điểm theo lớp. Tổng kết, đánh giá hoạt động, đề xuất kế hoạch trong năm học 2025-2026	BCĐ

**3.5. Tổ chức hoạt động ngoại khóa, dạy kỹ năng sống cho học sinh:**

- Phối hợp công ty cổ phần Quốc tế Gaia dạy kỹ năng sống cho HS khối 6,7,8 tuần 1 tiết.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa chuyên đề kỹ năng sống cho giáo viên và học sinh:

+ Chuyên đề về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy- tháng 9- Phối hợp công an xã An Lão.

+ Chuyên đề an ninh mạng- tháng 8- Phối hợp đoàn xã An Lão

+ Chuyên đề giáo dục sức khỏe sinh sản vị thành niên-Tháng 9 - Phối hợp trung tâm Yte.

+ Chuyên đề văn hóa ứng xử của học sinh, thi báo tường văn nghệ - Tháng 11

+ Chuyên đề: Vui tết trung thu, hương vị ngày xuân.

- Hình thức: Tổ chức toàn trường, mời các cơ quan đơn vị liên quan đến trao đổi, hướng dẫn, thực hiện chuyên đề đội cấp thành phố.

### **3.6. Tổ chức Hội khỏe phù đồng.**

a. Thời gian: tháng 12/2025.

b. Nội dung: Theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT và Phòng VH-XH xã An Lão.

c. Hình thức: Tổ chức toàn trường, kết hợp trải nghiệm bảo tàng quân đội.  
(Nhà trường có kế hoạch riêng).

### **3.7. Tổ chức hoạt động thăm quan, trải nghiệm cho học sinh**

a. Thời gian: dự kiến tháng 11,12/2025.

b. Nội dung:

- Giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng; truyền thống hiếu học; ý thức bảo tồn và phát huy di sản, di tích văn hóa địa phương.

c. Hình thức:

- Thăm quan trải nghiệm các di sản, di tích lịch sử văn hóa, cách mạng.

- Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường phải đảm bảo được tổ chức trên tinh thần tự nguyện của học sinh và CMHS.

- Nhà trường phối hợp với CMHS đứng ra tổ chức cho học sinh.

(Nhà trường có kế hoạch riêng).

### **3.8. Tổ chức Hoạt động hướng nghiệp**

- Thời gian: tháng 4,5/2026.

- Nội dung:

+ Thực hiện chuyên đề Hướng nghiệp để hướng dẫn học sinh chọn trường, chọn nghề phù hợp sau tốt nghiệp THCS.

- Hình thức: Hoạt động tư vấn, tuyển sinh tại lớp.

### **3.9. Thành lập câu lạc bộ ( quyết định thành lập từ tháng 6/2025).**

a. Nội dung:

- Nhà trường thành lập các câu lạc bộ: Truyền thông, cầu lông, bóng bàn, bóng đá, võ thuật cổ truyền, câu lạc bộ văn nghệ xung kích, yoga tuổi hồng, sách nói, tu vấn tâm lý học đường.

- Tập luyện hàng tuần vào cuối buổi học.

b. Hình thức:

- Tập luyện và thi đấu.

- Kinh phí: xã hội hóa, học sinh tự đóng góp.

### **3.10. Tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ**

Tổ chức các hội thi, hội diễn văn nghệ (có các kế hoạch riêng trước khi tổ chức các ngày Lễ, kỉ niệm).

## **V. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY**

### **1. Buổi sáng**

Thời gian		Hoạt động
6h45-7h00	15 phút	Truy bài đầu giờ, tập thể dục buổi sáng đối với thời tiết mùa hè.
7h00-7h45	45 phút	Tiết 1
7h55-8h40	45 phút	Tiết 2
8h50-9h35	45 phút	Tiết 3
9h45-10h30	45 phút	Tiết 4

### **2. Buổi chiều**

Thời gian		Hoạt động
14h00-14h45	45 phút	Tiết 1
14h55-15h40	45 phút	Tiết 2
15h50-16h35	45 phút	Tiết 3

**LỊCH CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**HỌC KÌ I**

<b>Tuần</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Các hoạt động lớn</b>
1	Từ 5/9 đến 13/9	Bồi dưỡng giáo viên cấp trung học cơ sở (THCS) dạy môn Lịch sử và Địa lý (Từ 12/9 đến 5/11) -Tham gia 2 cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về TTATGT đường bộ” (Thi trực tuyến theo đợt) và “Tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống của lực lượng Cảnh sát giao thông” (Thi viết nộp trước 3/10)
2	Từ 15/9 đến 20/9	
3	Từ 22/9 đến 27/9	Phối hợp với thành đoàn Hải Phòng tổ chức chuyên đề phòng chống ma túy, chất gây nghiện và các tệ nạn xã hội (Tháng 9) Chuyên đề : ĐMPPDH phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Môn Toán 7. BC: Đ/c Liễu, Dạy: Đ/c Diệu Linh (14h00’ngày 25/9/2025)
4	Từ 29/9 đến 4/10	Phối hợp với công an xã An Lão tổ chức chuyên đề về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy ( Tháng 10)
5	Từ 6/10 đến 11/10	
6	Từ 13/10 đến 18/10	
7	Từ 20/10 đến 25/10	Chuyên đề : Ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong ĐMPPDH phát triển năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề ở học sinh. MÔN Công nghệ 9. BC: Đ/c H. Thảo, Dạy: Đ/c Phòng (14h00’ngày 23/10/2025)
8	Từ 27/10 đến 01/11	30,31/10/2025: Tham gia cuộc thi NCKHKT cấp huyện tại THCS An Tiến
9	Từ 3/11 đến 8/11	- Sơ khảo Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh THCS, THPT (Tháng 11) - Tổ chức hoạt động thăm quan, trải nghiệm cho học sinh ( dự kiến tháng 11,12/2025).
10	Từ 10/11 đến 15/11	Chuyên đề văn hóa ứng xử của học sinh, thi báo tường văn nghệ (Tháng 11)

11	Từ 17/11 đến 22/11	
12	Từ 24/11 đến 29/11	26/11 vòng sơ khảo cuộc thi KHKT (THCS, THPT) Chuyên đề : Dạy học lồng ghép tích hợp trong môn học nhằm phát triển năng lực hợp tác của học sinh. Dạy học STEM - KHTN 7. BC: Đ/c Trường. Dạy: Đ/c Huy (14h00' ngày 27/11/2025)
13	Từ 01/12 đến 6/12	- Chung khảo Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp thành phố dành cho học sinh THCS, THPT (Tháng 12) Sơ khảo Cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai dành cho giáo viên và học sinh cấp trung học (Tháng 12, cấp THCS & THPT) -Tổ chức hoạt động thăm quan, trải nghiệm cho học sinh ( dự kiến tháng 12/2025).
14	Từ 8/12 đến 13/12	
15	Từ 15/12 đến 20/12	17,18,19 Chung khảo cuộc thi KHKT TP
16	Từ 22/12 đến 27/12	Chuyên đề : Dạy học phân hóa đối tượng, nâng cao hiệu quả học tập của học sinh trong tiết luyện tập, ôn tập. Môn GDTC. BC: Đ/c N. Lan, Dạy: Đ/c Tường (14h00' ngày 25/12/2025)
17	Từ 29/12/2025 đến 03/01/2026	-Thi HSG TP cấp THCS (Tháng 01) - Giải Cờ vua học sinh TH và THCS -Tổ chức các Giải thể thao cấp thành phố từ tháng 01/2026 và xong trước ngày 30/5/2026. (KH Số: /KH-SGDĐT ngày 29/8/2025)
18	Từ 5/01 đến 10/01	Cuộc thi các Ban nhạc, nhóm nhạc cho học sinh trung học (Sơ khảo tháng 01/2026)
Từ 12/01 đến 17/01	Dạy bù học kì I 12/01 Thi HSG TP cấp THCS	12/01: Thi chọn HSG TP lớp 9 (N.văn tự luận, các môn còn lại trắc nghiệm) - Dạy bù học kì I 12/01 Sơ kết học kì I và nộp báo cáo về Sở trước 31/1/2026;

## HỌC KÌ II

<b>Tuần</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Các hoạt động lớn</b>
19	Từ 19/01 đến 24/01	-Thực hiện CT HKII Sơ kết KHI Chuyên đề : Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số. Dạy học theo chủ đề dạy học tích hợp , dạy học STEM, dạy học theo dự án... Môn Tin học 9. BC: Đ/c Phòng. Dạy: Đ/c Tuyết (14h00'ngày 23/01/2026)
20	Từ 26/01 đến 31/01	
21	Từ 02/02 đến 7/02	Cuộc thi các Ban nhạc, nhóm nhạc cho học sinh trung học (Sơ khảo tháng 01, thi tháng 02/2026; THCS, THPT) Chuyên đề: Ngày tết quê em.
22	Từ 9/02 đến 14/02	Chuyên đề : Dạy học lồng ghép, tích hợp, rèn kỹ năng sống cho học sinh. HĐTN và HNBC: Đ/c Vũ Thuý, Dạy: Đ/c Chi (14h00'ngày 12/02/2026)
	Từ 16/02 đến 21/02	Nghỉ tết nguyên đán
23	Từ 23/02 đến 28/02	
24	Từ 02/3 đến 7/3	-3/3 Thi giải Toán và các môn KHTN bằng tiếng Anh (THCS, THPT) - Giải Điền kinh học sinh THCS &THPT cấp TP (Tháng 3) - Hội thi giáo viên dạy giỏi thành phố cấp THCS (Sơ khảo tháng 02/2026, thi tháng 3)
25	Từ 9/3 đến 14/3	

26	Từ 16/3 đến 21/3	17,18 Thi GVDG cấp THCS Đông HP Chuyên đề : Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá trong dạy học Toán 6. BC: Đ/c Hùng, Dạy: Đ/c L Hương (14h00'ngày 26/3/2026) Điều chỉnh: <b>14h00'ngày 17/3/2025</b>
27	Từ 23/3 đến 28/3	23,24 Thi GVDG cấp THCS Tây HP
28	Từ 30/3 đến 4/4	
29	Từ 6/4 đến 11/4	Cuộc thi sáng tạo Robotics (Học sinh THCS &THPT ,Tháng 4)
30	Từ 13/4 đến 18/4	
31	Từ 20/4 đến 25/4	Chuyên đề : Dạy học phân hóa đối tượng ĐMKTĐG theo hướng phát triển năng lực HS ,Hướng dẫn HS tự học, tự ôn tập Môn KHTN 9. BC: Đ/c Trường, Dạy: Đ/c T. Thảo (14h00'ngày 23/4/2026)
32	Từ 27/4 đến 02/5	Giải Bơi học sinh TH và THCS (Tháng 5)
33	Từ 04/5 đến 9/5	
34	Từ 11/5 đến 16/5	Chuyên đề : Nâng cao chất lượng ôn thi vào lớp 10 Toán 9. BC: Đ/c An, Dạy: Đ/c Thịnh (14h00'ngày 14/5/2026)
35	Từ 18/5 đến 23/5	
	Từ 25/5 đến 31/5	Dạy bù học kì II Tổng kết năm học, nộp báo cáo tổng kết về Sở trước ngày 10/6/2026
Tháng 6		Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT





## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của các thành viên**

#### ***1.1. Đối với Hiệu trưởng***

Chịu trách nhiệm trước cấp trên về việc chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của nhà trường trong đó có việc xây dựng, triển khai kế hoạch giáo dục năm học và các quy chế, quy định của nhà trường; đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu của nhà trường nói chung; định hướng, thống nhất, phối hợp với các tổ chức chính trị trong việc thực hiện nhiệm vụ; giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cho các bộ phận, các CB, GV, NV và HS nói riêng. Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra, giám sát các bộ phận trong việc triển khai và thực hiện kế hoạch, từ đó nắm bắt và có những giải pháp để điều chỉnh cho kịp thời và hiệu quả.

#### ***1.2. Đối với các phó hiệu trưởng***

Các phó Hiệu trưởng với vai trò giúp việc cho Hiệu trưởng tiến hành xây dựng các loại kế hoạch ở mảng được Hiệu trưởng giao phụ trách, chỉ đạo các bộ phận giúp việc của mình như đội ngũ các tổ, nhóm trưởng, GV chủ nhiệm... để triển khai các nội dung công việc. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện, tiến độ thực hiện, hiệu quả công việc. Tham mưu với Hiệu trưởng các nội dung, các giải pháp để nâng cao hiệu quả công việc ở mức tối ưu nhất.

#### ***1.3. Đối với tổ trưởng, nhóm trưởng***

Căn cứ vào kế hoạch của BGH nhà trường và các văn bản chỉ đạo chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ, nhóm chuyên môn theo quy định. Chỉ đạo GV, NV xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, công tác kiểm tra đánh giá theo đúng hướng dẫn; chỉ đạo GV thực hiện hiệu quả các nội dung công việc được phân công nhiệm vụ. Tổ, nhóm chuyên môn thường xuyên nắm bắt tiến độ thực hiện, các thuận lợi, khó khăn của GV trong quá trình triển khai thực hiện, từ đó tham mưu với BGH để có giải pháp khắc phục và nâng cao hiệu quả công việc.

#### ***1.4. Đối với giáo viên***

Căn cứ vào việc phân công nhiệm vụ của Ban giám hiệu nhà trường; sự chỉ đạo của các tổ, nhóm chuyên môn, tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân; các kế hoạch liên quan tới việc thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên học hỏi, tìm tòi các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác, nắm bắt các quy định mới liên quan tới công tác dạy học, giáo dục và kiểm tra đánh giá HS.

#### ***1.5. Đối với nhân viên***

Căn cứ vào quy chế, nhiệm vụ thực hiện, căn cứ vào kế hoạch của BGH nhà trường, với vai trò là lực lượng hỗ trợ việc thực hiện giảng dạy, học tập, bộ phận thư viện, thiết bị, nhân viên tổ văn phòng tổ chức xây dựng kế hoạch

hoạt động năm học một cách chi tiết theo từng tháng, từng tuần, thường xuyên rà soát, bổ sung các trang thiết bị, tài liệu, học liệu... đáp ứng tối đa hoạt động giáo dục của nhà trường. Chủ động, nghiêm túc, tích cực trong công việc.

## **2. Công tác phối hợp các bên liên quan**

Nhà trường tổ chức xây dựng các quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài nhà trường như: Quy chế phối hợp với Ban đại diện CMHS trong việc thực hiện các nhiệm vụ; quy chế phối hợp với Ban công an xã, đội công an phòng cháy chữa cháy, các cơ quan y tế,... từ đó phối hợp trong việc tuyên truyền, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trường học, phòng chống cháy nổ, thiên tai dịch bệnh,...

## **3. Công tác kiểm tra, giám sát**

- Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Ban giám hiệu nhà trường. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên báo cáo về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

- Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tháng, học kỳ năm học.

- Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GD&ĐT để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

## **4. Chế độ thông tin báo cáo**

- Các bộ phận, tổ nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện báo cáo hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học về Ban giám hiệu đầy đủ kịp thời. Tích cực sử dụng các phần mềm điện tử, hệ thống email để báo cáo.

- Nhà trường báo cáo về Phòng văn hoá xã hội, Sở GD&ĐT đầy đủ, kịp thời, đúng qui định.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026. Căn cứ vào tình hình thực tiễn và các vấn đề phát sinh, BGH nhà trường có sự điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp đảm bảo tính khả thi và đạt hiệu quả cao.

### ***Nơi nhận:***

- Hội đồng trường;
- Phòng văn hoá xã hội( để báo cáo);
- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- BGH, Tổ trưởng;
- Lưu: VT.

### **HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Thị Thuý**